

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018, giữa:

Chị Tạ Ái L; Sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm Thị Tứ, xã BM, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Trương Văn T; Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn 4, xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Ái L và anh Trương Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Ái L và anh Trương Văn T tự nguyện ly hôn.
- Về con chung: Chị Tạ Ái L và anh Trương Văn T thống nhất về con chung như sau:

Chị Tạ Ái L nhận trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Đông N - Sinh ngày: 01/11/2015. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nghi đủ 18 tuổi. (Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 07 năm 2018).

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị L tự nguyện nộp đủ 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

Anh T chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị L tự nguyện nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thay cho anh T. Sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/03920 ngày 06 tháng 06 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Tạ Thị Ái L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trương Văn T không nộp thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa